

Số: 280 /QĐ-ĐHNLBG-ĐT

Bắc Giang, ngày 02 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

V/v cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG

Căn cứ Quyết định số 4663/QĐ-BNN-TCCB ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy chế Tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học;

Căn cứ Thông tư số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 21 tháng 06 năm 2016 quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 202/QĐ-ĐHNLBG-TCCB ngày 10 tháng 4 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang về việc thành lập và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học;

Căn cứ nội dung biên bản họp ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng xét kết quả kỳ thi cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản - Đợt thi ngày 20,21 tháng 4 năm 2019;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng xét kết quả kỳ thi cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách 189 thí sinh đạt yêu cầu, được cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, đợt thi ngày 20,21 tháng 4 năm 2019.

(Có danh sách thí sinh đạt yêu cầu kèm theo)

Điều 2. Trường phòng Đào tạo, Trưởng các đơn vị trực thuộc có liên quan và thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như điều 2, Phòng TC-KT;
- Lưu: VT, ĐT, TTNN-TH.

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Quang Hà

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT YÊU CẦU ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
(Ban hành kèm theo QĐ số 280 /QĐ-ĐHNLBG-ĐT ngày 02 tháng 5 năm 2019 của
Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang)

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
1	CNTT02	Hoàng Văn	Công	14/10/1973	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	5.5	Đạt	
2	CNTT03	Nguyễn Bình	Dương	07/9/1979	Hiệp Hòa - Bắc Giang	6.7	7.0	Đạt	
3	CNTT06	Hoàng Thị Minh	Hiếu	02/11/1982	Lạng Giang - Bắc Giang	6.7	8.0	Đạt	
4	CNTT07	Nguyễn Chí	Hiếu	02/7/1980	Hiệp Hòa - Bắc Giang	6.2	7.5	Đạt	
5	CNTT08	Thân Văn	Huy	08/3/1997	Yên Dũng - Bắc Giang	7.7	5.0	Đạt	
6	CNTT09	Ngọc Văn	Hường	15/6/1977	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	7.0	Đạt	
7	CNTT11	Chu Văn	Lệt	13/8/1984	Sơn Động - Bắc Giang	7.5	6.0	Đạt	
8	CNTT13	Đào Thị	Lý	20/5/1986	Sơn Động - Bắc Giang	7.2	6.5	Đạt	
9	CNTT14	Nguyễn Thị	Mai	12/8/1985	Lục Nam - Bắc Giang	7.2	6.5	Đạt	
10	CNTT16	Nguyễn Văn	Pha	10/01/1991	Việt Yên - Bắc Giang	6.5	8.0	Đạt	
11	CNTT17	Giáp Văn	Phương	14/02/1980	TP. Bắc Giang - Bắc Giang	7.7	7.5	Đạt	
12	CNTT18	Nguyễn Minh	Sỹ	26/01/1995	Na Rì - Bắc Kạn	8.7	5.0	Đạt	
13	CNTT19	Nguyễn Ngọc	Thán	25/10/1996	Lục Nam - Bắc Giang	6.2	5.0	Đạt	
14	CNTT20	Nguyễn Xuân	Thành	19/4/1996	Thuận Thành - Bắc Ninh	6.5	5.5	Đạt	
15	CNTT21	Trần Thị	Thảo	02/9/1982	Hiệp Hòa - Bắc Giang	8.0	8.0	Đạt	
16	CNTT22	Chu Đức	Thiện	20/4/1989	Việt Yên - Bắc Giang	6.0	6.5	Đạt	
17	CNTT23	Tô Thị	Thủy	29/6/1996	Việt Yên - Bắc Giang	6.0	6.5	Đạt	
18	CNTT25	Mông Văn	Vinh	26/12/1982	Sơn Động - Bắc Giang	6.2	6.5	Đạt	
19	CNTT25A	Lý A	Trầu	20/4/1993	Mù Cang Chải - Yên Bái	6.7	7.0	Đạt	



TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
20	CNTT26	Dương Tuấn	Anh	20/8/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	6.0	Đạt	
21	CNTT27	Trần Phương	Anh	10/01/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	6.0	Đạt	
22	CNTT28	Phùng Nguyệt	Ánh	28/4/2001	Sơn Động - Bắc Giang	7.0	5.5	Đạt	
23	CNTT29	Lục Xuân	Bền	06/9/2001	Lục Ngạn - Bắc Giang	6.5	6.0	Đạt	
24	CNTT30	Trần Thị	Bích	15/10/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	6.0	Đạt	
25	CNTT31	Trần Văn	Cần	12/6 /2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	5.5	Đạt	
26	CNTT32	Hồ Thị	Châm	29/10/2000	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	6.0	Đạt	
27	CNTT33	La Thị	Chiên	16/10/2000	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	6.5	Đạt	
28	CNTT34	Mã Văn	Chiến	20/8/2001	Lục Ngạn - Bắc Giang	6.5	6.0	Đạt	
29	CNTT35	Trần Văn	Chiến	14/02/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.2	5.5	Đạt	
30	CNTT36	Lưu Đức	Chung	28/10/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	6.5	Đạt	
31	CNTT37	Ngọc Văn	Chung	07/2/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	5.5	Đạt	
32	CNTT39	Tô Văn	Chường	16/11/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	6.0	Đạt	
33	CNTT40	Phạm Văn	Cường	18/8/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	5.5	Đạt	
34	CNTT41	Vi Quốc	Cường	01/8/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	5.5	Đạt	
35	CNTT42	Cao Văn	Dòng	07/11/2001	Sơn Động - Bắc Giang	7.0	5.0	Đạt	
36	CNTT43	Nguyễn Trọng	Dũng	19/4/2000	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	6.5	Đạt	
37	CNTT44	Hoàng Văn	Duy	22/8/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	5.5	Đạt	
38	CNTT45	Nguyễn Nhật	Duy	02/8/2000	Sơn Động - Bắc Giang	5.5	6.0	Đạt	
39	CNTT46	Nguyễn Viết	Duyệt	21/12/2000	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	5.0	Đạt	
40	CNTT47	Vũ Văn	Dự	02/12/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	6.0	Đạt	
41	CNTT48	Đinh Tùng	Dương	28/12/2001	Nam Sách - Hải Dương	6.5	6.0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
42	CNTT49	Hoàng Đăng	Dương	16/5/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	6.0	Đạt	
43	CNTT50	La Văn	Dương	29/01/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	5.5	Đạt	
44	CNTT51	Nguyễn Ngọc	Dương	18/4/2000	Lục Ngạn - Bắc Giang	5.5	6.5	Đạt	
45	CNTT52	Nguyễn Văn	Đạt	12/5/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	6.0	Đạt	
46	CNTT53	Nguyễn Văn	Đạt	09/01/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	6.0	Đạt	
47	CNTT54	Nguyễn Văn	Đạt	30/11/2000	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	5.5	Đạt	
48	CNTT55	Bùi Văn	Điểm	01/8/2000	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	6.0	Đạt	
49	CNTT56	Ngọc Văn	Đông	25/9/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	6.0	Đạt	
50	CNTT57	Chu Minh	Đức	01/5/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	6.5	Đạt	
51	CNTT58	Nguyễn Văn	Đức	26/5/2000	Sơn Động - Bắc Giang	6.2	5.0	Đạt	
52	CNTT59	Lý Văn	Được	08/9/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	6.0	Đạt	
53	CNTT60	Hoàng Văn	Giang	27/3/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	5.5	Đạt	
54	CNTT61	Hoàng Văn	Giang	23/4/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	6.0	Đạt	
55	CNTT62	Lý Đức	Giang	26/11/2000	Sơn Động - Bắc Giang	6.7	5.0	Đạt	
56	CNTT63	Trần Văn	Hà	07/02/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.7	6.0	Đạt	
57	CNTT64	Lương Văn	Hải	24/01/2000	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	6.0	Đạt	
58	CNTT65	Nguyễn Văn	Hải	18/9/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.2	6.0	Đạt	
59	CNTT66	Dương Ngọc	Hành	02/12/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	6.5	Đạt	
60	CNTT67	Bế Văn	Hiếu	19/7/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	6.5	Đạt	
61	CNTT68	Hoàng Minh	Hiếu	10/9/2000	Sơn Động - Bắc Giang	6.7	6.5	Đạt	
62	CNTT69	Nguyễn Văn	Hiếu	22/5/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	6.0	Đạt	
63	CNTT70	La Văn	Hùng	20/01/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	6.0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
64	CNTT71	Trần Văn	Hùng	19/5/2001	Sơn Động - Bắc Giang	5.5	6.5	Đạt	
65	CNTT72	Hoàng Văn	Huy	18/7/2001	Sơn Động - Bắc Giang	5.5	6.5	Đạt	
66	CNTT73	Hoàng Thị	Huyền	05/11/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	7.0	Đạt	
67	CNTT74	Hoàng Thị	Hương	21/6/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	6.0	Đạt	
68	CNTT75	Lý Văn	Khải	12/10/2000	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	5.0	Đạt	
69	CNTT76	Mễ Văn	Khang	22/5/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.7	7.0	Đạt	
70	CNTT77	Nguyễn Văn	Khỏe	22/3/2000	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	6.0	Đạt	
71	CNTT78	Trần Văn	Lành	09/3/2000	Sơn Động - Bắc Giang	6.7	5.5	Đạt	
72	CNTT79	Bàn Quang	Linh	30/10/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	7.0	Đạt	
73	CNTT80	Chu Quang	Linh	06/4/1999	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	6.0	Đạt	
74	CNTT81	Nguyễn Phương	Linh	19/7/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	6.5	Đạt	
75	CNTT82	Bé Thị	Loan	04/11/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	7.5	Đạt	
76	CNTT83	Nguyễn Văn	Long	23/01/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	5.0	Đạt	
77	CNTT84	Ban Văn	Luận	24/01/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	6.0	Đạt	
78	CNTT85	Đặng Công	Luận	11/10/2000	Sơn Động - Bắc Giang	6.7	5.0	Đạt	
79	CNTT86	Bé Văn	Mạnh	12/12/2000	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	6.5	Đạt	
80	CNTT87	Hoàng Minh	Mẫn	14/9/2000	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	7.5	Đạt	
81	CNTT88	Vương Thị	Miền	30/5/1999	Sơn Động - Bắc Giang	7.0	7.0	Đạt	
82	CNTT89	Nịnh Văn	Minh	06/10/2000	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	6.0	Đạt	
83	CNTT90	Đặng Thị	Mơ	05/3/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	7.0	Đạt	
84	CNTT91	Nguyễn Thị Trà	My	21/5/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	5.5	Đạt	
85	CNTT92	Nguyễn Trung	Nam	22/5/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	5.0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
86	CNTT93	Trần Văn	Nam	14/02/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	6.0	Đạt	
87	CNTT94	La Thị	Nga	08/4/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	5.5	Đạt	
88	CNTT95	Mông Văn	Nghĩa	02/4/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.2	6.0	Đạt	
89	CNTT96	Lâm Văn	Nhật	25/6/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	6.0	Đạt	
90	CNTT97	Trần Thị	Oanh	17/10/2001	Sơn Động - Bắc Giang	7.0	6.0	Đạt	
91	CNTT98	Phùng Văn	Phong	02/9/2000	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	5.5	Đạt	
92	CNTT99	Ban Thị	Phòng	22/10/2000	Sơn Động - Bắc Giang	6.2	6.0	Đạt	
93	CNTT100	Trần Văn	Phúc	02/10/2000	Sơn Động - Bắc Giang	6.7	6.0	Đạt	
94	CNTT102	Lý Văn	Quan	01/02/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	6.0	Đạt	
95	CNTT103	Lê Minh	Quân	01/10/2001	Sơn Động - Bắc Giang	7.0	6.5	Đạt	
96	CNTT104	Nguyễn Văn	Quý	16/6/2000	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	5.5	Đạt	
97	CNTT105	Nguyễn Văn	Quy	25/5/2000	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	6.0	Đạt	
98	CNTT106	Lục Văn	Quý	29/3/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	6.0	Đạt	
99	CNTT107	Hoàng Thị	Quyên	10/9/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	6.0	Đạt	
100	CNTT108	Nguyễn Văn	Quyên	10/10/2000	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	6.0	Đạt	
101	CNTT109	Trương Văn	Quyên	01/01/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	6.5	Đạt	
102	CNTT110	Đặng Thị	San	01/4/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	6.5	Đạt	
103	CNTT111	Nguyễn Văn	Sĩ	10/01/2000	Sơn Động - Bắc Giang	6.2	6.0	Đạt	
104	CNTT112	Vi Thái	Sự	23/8/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	7.0	Đạt	
105	CNTT113	Bế Văn	Tâm	03/4/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.7	6.5	Đạt	
106	CNTT114	Lý Thị	Tâm	03/1/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.7	7.0	Đạt	
107	CNTT115	Trần Thị Thanh	Thanh	15/02/2000	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	5.5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
108	CNTT116	Dương Thị	Thảo	28/02/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	6.0	Đạt	
109	CNTT117	Hoàng Văn	Thắng	19/02/2000	Sơn Động - Bắc Giang	6.7	5.5	Đạt	
110	CNTT118	Nguyễn Đức	Thắng	13/11/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	6.5	Đạt	
111	CNTT119	Vi Văn	Thắng	13/4/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.2	6.5	Đạt	
112	CNTT120	Nịnh Văn	Thế	08/8/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	5.5	Đạt	
113	CNTT121	Lý Thị	Thêm	23/01/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.2	5.5	Đạt	
114	CNTT122	Trần Văn	Thêm	18/12/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	5.5	Đạt	
115	CNTT123	Đặng Văn	Thiện	05/01/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	6.5	Đạt	
116	CNTT124	Ngọc Văn	Thiều	25/7/1998	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	6.5	Đạt	
117	CNTT125	Tô Văn	Thơ	19/3/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.7	5.5	Đạt	
118	CNTT126	Phan Huy	Thuần	20/5/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	6.0	Đạt	
119	CNTT127	Chu Công	Thuận	18/8/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.7	5.5	Đạt	
120	CNTT128	Hoàng Văn	Thuận	01/11/2000	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	6.5	Đạt	
121	CNTT129	Lục Thị	Thủy	12/4/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.2	5.5	Đạt	
122	CNTT130	Tô Thị	Thủy	24/9/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	6.0	Đạt	
123	CNTT131	Hoàng Văn	Thực	30/6/2000	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	7.0	Đạt	
124	CNTT132	Giáp Văn	Thương	23/6/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.7	5.5	Đạt	
125	CNTT133	Trần Thị	Tiến	22/02/2001	Sơn Động - Bắc Giang	7.0	6.0	Đạt	
126	CNTT134	Mộc Văn	Tiếp	26/7/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	6.5	Đạt	
127	CNTT135	Vũ Khắc	Tiếp	21/4 /2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	6.0	Đạt	
128	CNTT136	Đặng Văn	Toàn	11/3/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	6.0	Đạt	
129	CNTT137	Nông Văn	Trung	08/3/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	5.0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
130	CNTT138	Trần Văn	Trường	08/01/2000	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	5.5	Đạt	
131	CNTT139	Nông Hoàng	Tuân	18/6/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.2	5.5	Đạt	
132	CNTT140	Dur Đức Anh	Tuấn	27/9/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	7.0	Đạt	
133	CNTT141	Mã Anh	Tuấn	07/12/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	6.5	Đạt	
134	CNTT142	Nông Anh	Tuấn	10/02/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	6.5	Đạt	
135	CNTT143	Chu Thị Phương	Tuyết	13/11/2000	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	6.0	Đạt	
136	CNTT144	Hoàng Văn	Tươi	04/6/2000	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	6.0	Đạt	
137	CNTT145	Bế Thị Nhã	Uyên	14/12/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	6.5	Đạt	
138	CNTT146	Hà Thị	Uyên	14/02/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	5.5	Đạt	
139	CNTT147	Đàm Văn	Vàng	22/6/2000	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	6.0	Đạt	
140	CNTT148	Hoàng Thị	Vân	01/11/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.7	5.5	Đạt	
141	CNTT149	Tô Văn	Viên	25/10/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	5.5	Đạt	
142	CNTT150	Trần Văn	Viên	20/3/2000	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	5.0	Đạt	
143	CNTT151	La Thị	Vinh	20/10/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	5.0	Đạt	
144	CNTT152	Nông Văn	Vụ	29/6/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.7	5.0	Đạt	
145	CNTT153	Lý Văn	Vững	07/7/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	6.0	Đạt	
146	CNTT154	Chu Đức	Vương	16/11/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.2	6.5	Đạt	
147	CNTT155	Chu Văn	Vương	13/3/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	5.5	Đạt	
148	CNTT156	Lý Văn	Vương	09/10/2001	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	5.5	Đạt	
149	CNTT157	Nguyễn Thị	Xuân	28/02/2000	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	5.5	Đạt	
150	CNTT158	Ngô Thị	Bền	16/12/1984	Sơn Động - Bắc Giang	8.0	6.0	Đạt	
151	CNTT160	Nguyễn Thị	Chín	11/7/1969	Lục Ngạn - Bắc Giang	6.7	7.0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
152	CNTT163	Đào Ngọc	Dũng	20/9/1993	Sơn Động - Bắc Giang	7.0	5.0	Đạt	
153	CNTT165	Nông Tọa	Đảm	05/12/1987	Sơn Động - Bắc Giang	7.0	5.5	Đạt	
154	CNTT166	Ngọc Thị	Hà	11/02/1996	Sơn Động - Bắc Giang	7.5	7.0	Đạt	
155	CNTT167	Đào Văn	Hải	22/8/1974	Sơn Động - Bắc Giang	7.5	6.5	Đạt	
156	CNTT168	Nguyễn Thị	Hằng	08/2/1996	Sơn Động - Bắc Giang	7.0	6.0	Đạt	
157	CNTT169	Hoàng Văn	Hân	20/10/1986	Sơn Động - Bắc Giang	7.7	5.5	Đạt	
158	CNTT170	Đinh Thị	Hiền	26/9/1976	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	5.5	Đạt	
159	CNTT172	Hà Thị Thu	Huyền	03/1/1991	Sơn Động - Bắc Giang	7.7	6.0	Đạt	
160	CNTT174	Giáp Thị	Khuyên	06/10/1978	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	6.0	Đạt	
161	CNTT176	Vi Thị	Lệ	30/8/1985	Sơn Động - Bắc Giang	8.0	6.5	Đạt	
162	CNTT177	Nông Văn	Nâu	13/6/1964	Sơn Động - Bắc Giang	6.7	5.5	Đạt	
163	CNTT178	Lương Thị	Ngân	23/02/1991	Sơn Động - Bắc Giang	7.5	6.5	Đạt	
164	CNTT179	Vi Thị	Ngọc	29/3/1986	Sơn Động - Bắc Giang	7.7	7.5	Đạt	
165	CNTT180	Lý Thị	Oanh	29/10/1995	Sơn Động - Bắc Giang	8.2	6.5	Đạt	
166	CNTT182	Hoàng Văn	Quân	13/5/1976	Lục Ngạn - Bắc Giang	6.5	5.5	Đạt	
167	CNTT183	Lâm Văn	Son	25/6/1980	Lục Ngạn - Bắc Giang	7.0	6.5	Đạt	
168	CNTT184	Hoàng Thị	Tâm	09/4/1987	Sơn Động - Bắc Giang	7.5	6.5	Đạt	
169	CNTT185	Đỗ Hồng	Thái	06/5/1990	Sơn Động - Bắc Giang	8.5	6.0	Đạt	
170	CNTT186	Mè Thị	Thảo	18/9/1981	Sơn Động - Bắc Giang	8.0	7.5	Đạt	
171	CNTT188	Hoàng Thị	Thu	18/01/1984	Sơn Động - Bắc Giang	7.7	7.5	Đạt	
172	CNTT189	Nguyễn Quang	Toàn	14/6/1975	TP. Thái Nguyên - Thái Nguyên	7.5	5.5	Đạt	
173	CNTT190	Vi Quý	Trung	27/7/1961	Sơn Động - Bắc Giang	7.5	5.5	Đạt	

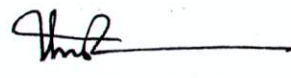
TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
174	CNTT191	Vi Anh	Tuấn	19/01/1980	Sơn Động - Bắc Giang	7.2	7.0	Đạt	
175	CNTT192	Nông Văn	Tùy	08/01/1982	Sơn Động - Bắc Giang	7.0	7.5	Đạt	
176	CNTT193	Hà Thị	Tuyết	28/10/1989	Sơn Động - Bắc Giang	7.5	6.5	Đạt	
177	CNTT194	La Thị	Tuyết	10/9/1988	Sơn Động - Bắc Giang	7.0	7.5	Đạt	
178	CNTT195	Vi Thị	Út	22/8/1992	Sơn Động - Bắc Giang	8.0	6.0	Đạt	
179	CNTT196	Giáp Văn	Vinh	29/9/1973	Sơn Động - Bắc Giang	7.5	5.5	Đạt	
180	CNTT197	Hoàng Thị	Xoan	02/9/1988	Sơn Động - Bắc Giang	8.5	5.0	Đạt	
181	CNTT198	Ngô Thị	Yến	28/9/1986	Sơn Động - Bắc Giang	7.5	6.5	Đạt	
182	CNTT199	Ngô Thế	Ảnh	11/10/1978	Sơn Động - Bắc Giang	6.7	6.0	Đạt	
183	CNTT200	Ngô Xuân	Dũng	26/12/1976	Sơn Động - Bắc Giang	6.2	6.0	Đạt	
184	CNTT201	Lý Thị	Đại	26/01/1983	Sơn Động - Bắc Giang	6.2	6.5	Đạt	
185	CNTT202	Nguyễn Thị	Huân	23/10/1992	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	6.0	Đạt	
186	CNTT203	Hoàng Thị	Mơ	17/12/1986	Sơn Động - Bắc Giang	6.5	5.5	Đạt	
187	CNTT204	Bùi Văn	Nam	20/9/1980	Sơn Động - Bắc Giang	6.0	6.5	Đạt	
188	CNTT205	Hoàng Thị	Thơ	15/3/1984	Sơn Động - Bắc Giang	6.7	7.5	Đạt	
189	CNTT206	Hoàng Thị Hương	Thơm	02/10/1986	Sơn Động - Bắc Giang	6.7	6.5	Đạt	



Chủ tịch Hội đồng xét kết quả thi

TS. Nguyễn Tuấn Điệp

Thư ký Hội đồng xét kết quả thi


ThS. Nguyễn Việt Đức

Bắc Giang, ngày 02 tháng 5 năm 2019

Chủ tịch Hội đồng thi


ThS. Đỗ Thị Huyền